

Số: 2284/2024/PTH-TB

Nghệ An, ngày 31 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

VĂN PHÒNG VÀ VIỆC TIỀN

khai thu phí hoàn vốn đầu tư Dự án thành phần đầu tư xây dựng
đoạn Diễn Châu Bãi Vọt theo hình thức BOT

Số:.....284.....

ĐẾN Ngày 12.1.01.25..

Chuyên:.....Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt thuộc dự án xây

dựng một số đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020 (Dự án) được hoàn thành và đưa vào khai thác tạm đoạn từ Km430+000 - Km458+796 (nút giao QL46B) từ ngày 30/4/2024 và khai thác toàn tuyến từ ngày 30/6/2024. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ GTVT Dự án đã đưa vào khai thác kịp thời phục vụ nhu cầu đi lại thuận lợi và an toàn của nhân dân trong thời gian 08 tháng vừa qua, đặc biệt vào các dịp nghỉ lễ 30/4 & 01/5, 02/9/2024. Đến nay, dự án đã phục vụ miễn phí cho khoảng 3.500.000 lượt xe lưu thông được an toàn.

Ngày 27/12/2024, Hội đồng kiểm tra Nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng đã tổ chức họp kiểm tra công tác nghiệm thu và Hội đồng đã thống nhất chấp thuận kết quả nghiệm thu có điều kiện của Chủ đầu tư đối với Dự án.

Công ty Cổ phần đầu tư Phúc Thành Hưng (DNDA) là Chủ đầu tư Dự án thành phần cao tốc Diễn Châu - Bãi Vọt thông báo đến quý Cơ quan, đơn vị liên quan về thời gian thu phí hoàn vốn cho Dự án như sau:

1. Thông tin về dự án:

- Tên dự án: Dự án thành phần Đầu tư xây dựng đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020 (Dự án thành phần Diễn Châu - Bãi Vọt).

- Địa điểm xây dựng: Dự án đi qua địa phận các huyện Diễn Châu, Nghi Lộc, Hưng Nguyên của tỉnh Nghệ An (44,40km) và huyện Đức Thọ của tỉnh Hà Tĩnh (4,9km). Điểm đầu tuyến (Km430+000) ngay sau QL7A (điểm cuối Dự án Thành phần Nghi Sơn - Diễn Châu) thuộc huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An. Điểm cuối tuyến (Km479+300) tại Nút giao QL8A (sẽ kết nối vào điểm đầu dự án thành phần Bãi Vọt - Hàm Nghi sau khi dự án này thông xe) thuộc huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Chiều dài tuyến 49,3km.

- Cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Bộ Giao thông vận tải.

- Đại diện Cơ quan nhà nước có thẩm quyền: Ban Quản lý dự án 6 - Bộ Giao thông vận tải.



- Nhà đầu tư: Liên danh Công ty TNHH Hòa Hiệp - Công ty Cổ phần Tập đoàn CIENCO4 - Công ty TNHH Đầu tư Núi Hồng - Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng VINA2.

- Doanh nghiệp dự án (DNDA): Công ty Cổ phần Đầu tư Phúc Thành Hưng.

- Tổng vốn đầu tư (theo kết quả đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư) là 11.157,82 tỷ đồng, bao gồm:

+ Vốn Nhà đầu tư: 5.090,08 tỷ đồng. Trong đó:

+ Phần vốn nhà nước tham gia trong Dự án: 6.067,73 tỷ đồng, bao gồm:

- Thời gian thu phí hoàn vốn cho Nhà đầu tư: 16 năm 6 tháng 8 ngày

- Vị trí các trạm thu phí: Hiện tại Dự án có 04 trạm thu phí gồm: (1) Trạm thu phí Km430+500 thuộc xã Diễn Cát huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; (2) Trạm thu phí tại Nút Nghi Phương thuộc xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; (3) Trạm thu phí tại Nút giao Q46B thuộc xã Hưng Tây, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An; Trạm thu phí Nút giao QL8A) thuộc xã Thanh Bình Thịnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Ngày bắt đầu tổ chức thu phí: Kể từ 00h ngày 05/01/2025, dự án chính thức thu phí để hoàn vốn đầu tư theo quy định của Hợp đồng BOT đã ký với Bộ Giao thông Vận tải.

3. Giá vé sử dụng dịch vụ đường bộ: Chi tiết giá vé theo Phụ lục gửi kèm theo.

4. Hình thức tổ chức thu phí, công nghệ thu phí:

4.1. Hình thức thu phí: Thu phí kín.

4.2. Công nghệ thu phí: Dự án sử dụng Hệ thống thu phí điện tử không dừng tất cả các làn xe, ứng dụng công nghệ RFID (Radio Frequency Identification là công nghệ nhận dạng đối tượng bằng sóng vô tuyến) “đầu vào ETC đa làn tự do, đầu ra ETC đơn làn, không có làn MTC”.

Thực hiện chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 19/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ, tất cả các phương tiện khi vào cao tốc phải sử dụng dịch vụ thu phí theo hình thức điện tử không dừng, trường hợp các chủ phương tiện cố tình vi phạm sẽ bị từ chối phục vụ và cơ quan chức năng sẽ xử lý theo quy định của Pháp luật:

- Theo điểm c khoản 4 Điều 5 Nghị định 100/2019/NĐ-CP (được sửa đổi bởi Nghị định 123/2021/NĐ-CP) quy định: phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây: Điều khiển xe không đủ điều kiện để thu phí theo hình thức điện tử tự động không dừng (xe không gắn thẻ đầu cuối hoặc gắn thẻ đầu cuối mà số tiền trong tài khoản thu phí không đủ để chi trả khi qua làn thu phí điện tử tự động

không dừng) đi vào làn đường dành riêng thu phí theo hình thức điện tử tự động không dừng tại các trạm thu phí. Tuổi quyền sử dụng giấy phép lái xe từ 2 đến 4 tháng.

- Khoản 8 Điều 2 Nghị định 123/2021/NĐ-CP quy định: Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với người điều khiển phương tiện, chủ phương tiện trốn tránh, không trả tiền dịch vụ sử dụng đường bộ khi phương tiện tham gia giao thông qua các trạm thu phí.

5. Các phương tiện được miễn thu phí: Các phương tiện được miễn thu phí theo quy định tại Thông tư số 32/2024/TT-BGTVT ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Bộ Giao thông Vận tải Quy định về quản lý giá dịch vụ đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh, do Trung ương quản lý.

6. Các phương tiện được phép lưu thông trên cao tốc:

6.1. Lưu thông trên cao tốc: Tất cả các phương tiện đầy đủ điều kiện được phép lưu thông trên đường bộ được phép lưu thông trên đường cao tốc, *trừ các đối tượng sau đây:*

- Xe máy chuyên dùng có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 70 km/h
- Máy kéo, xe mô tô, xe gắn máy 2 bánh.
- Xe máy thi công tự hành, xe bánh xích (trừ các phương tiện làm nhiệm vụ duy tu bảo dưỡng, kiểm tra, sửa chữa đường cao tốc).

6.2. Lưu thông qua hầm: Đoạn từ nút giao Quốc lộ 7A đến nút giao Nghi Phương và ngược lại (đoạn tuyến đi qua hầm Thần Vũ): Trong tự lưu thông trên cao tốc, *ngoài ra cấm một số phương tiện sau:*

- Các xe ô tô chở hàng độc hại, chất dễ cháy, chất nổ, hàng nguy hiểm;
- Các xe ô tô chở súc vật gây ra mùi hôi thối;
- Xe ô tô, ô tô rơ mi kéo, rơ moóc kể cả hàng hóa có chiều cao lớn hơn 4,75m, hoặc có chiều ngang lớn hơn 3,2m (theo thông tư 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/09/2015 của Bộ Giao thông vận tải).

- Các phương tiện bị cấm nêu trên khi lưu thông chiều từ Bắc → Nam khi đến nút giao Quốc lộ 7A (Km430+00) đi ra khỏi cao tốc theo biển chỉ dẫn, lưu thông chiều từ Nam → Bắc khi đến nút giao Nghi Phương (Km445+760) đi ra khỏi cao tốc theo biển chỉ dẫn.

- Các phương tiện chở hàng độc hại, chất dễ cháy, chất nổ, hàng nguy hiểm (được quy định tại Nghị định 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ), xe quá khổ, quá tải trọng (được quy định tại Thông tư 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/09/2015 của Bộ Giao thông vận tải) chỉ được lưu thông khi có giấy phép của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều tiết

giao thông.

7. Tốc độ lưu thông cho phép:

- Lưu thông trên đường cao tốc:

+ Vận tốc tối đa: 90 Km/h.

+ Vận tốc tối thiểu: 60 km/h.

- Lưu thông trong hầm:

+ Vận tốc tối đa: 70 Km/h.

- Ngoài ra, lái xe phải tuân thủ các biển báo hạn chế tốc độ tối đa, tối thiểu và các biển báo giao thông khác được bố trí trên tuyến cao tốc, đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông.

8. Số điện thoại liên hệ khi gặp sự cố khẩn cấp trên đường cao tốc: 19001838

Để thuận lợi cho người dân tham gia giao thông, đảm bảo trật tự, và an toàn giao thông, hạn chế ùn tắc giao thông khi tham gia giao thông trên tuyến đường bộ cao tốc Diễn Châu – Bãi Vọt. Công ty CP Đầu tư Phúc Thành Hưng kính mong các Cơ quan Nhà nước, cơ quan thông tấn, báo chí hỗ trợ tuyên truyền để người dân được biết.

Công ty CP Đầu tư Phúc Thành Hưng trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GTVT (để b/c);
- UBND tỉnh Nghệ An; UBND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục CSGT C08 – Bộ Công An;
- Các cơ quan thông tấn, báo chí;
- Cục đường bộ Việt-Nam (để b/c);
- Cục đường cao tốc Việt Nam (để b/c)
- Ban QLDA6 (để b/c);
- LD NĐT; HĐQT (để b/c);
- Nhà thầu thiết bị thu phí (để phối hợp);
- VETC, VEC&OM (để thực hiện);
- Các đơn vị Quan tâm;
- Lưu: VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Quốc Việt



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÚC THÀNH HƯNG
BẢNG GIÁ DỊCH VỤ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC ĐIỂN CHÂU - BÃI VỢT

STT	Chặng đường Loại phương tiện	Hệ số	Đơn giá đồng/Km	Km430+000	Km430+000	Km430+000	Nút giao	Nút giao	Nút giao
				↕↕ Nút giao Nghị Phương	↕↕ Nút giao QL46B	↕↕ Nút giao QL8A (hoặc Km479+300)	↕↕ Nút giao Nghị Phương	↕↕ Nút giao Nghị Phương	↕↕ Nút giao QL46B
				15,76 Km	28,80 Km	49,30 Km	13,04 Km	33,54 Km	20,50 Km
1	Xe dưới 12 chỗ, xe tải có tải trọng dưới 2 tấn; các loại xe buýt vận tải khách công cộng (Xe nhóm 1)	1,0	1.669	26.305	48.070	82.286	21.765	55.981	34.216
2	Xe từ 12 chỗ đến 30 chỗ; xe tải có tải trọng từ 2 tấn đến dưới 4 tấn (Xe nhóm 2)	1,3	1.669	34.196	62.491	106.972	28.294	72.776	44.481
3	Xe từ 31 chỗ trở lên; xe tải có tải trọng từ 4 tấn đến dưới 10 tấn (Xe nhóm 3)	1,7	1.669	44.718	81.719	139.887	37.000	95.168	58.168
4	Xe tải có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng Container 20 fit hoặc dưới 40 fit (Xe nhóm 4)	2,7	1.669	71.023	129.789	222.173	58.765	151.150	92.384
5	Xe tải có tải trọng từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng Container từ 40 fit trở lên (Xe nhóm 5)	3,8	1.669	99.959	182.665	312.687	82.707	212.729	130.022

Mức phí trên đã giảm thuế VAT theo Nghị quyết 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc Hội

